

Số: 360/2024/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 03 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 344/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Lưu Tuấn N, sinh năm 1994

ĐKNKTT và trú tại: thôn Phúc Am, xã Duyên T1, huyện Thường T2, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Quỳnh T, sinh năm 1995

ĐKNKTT: 50 tổ 11B phường Thanh L, quận Hai Bà T3, thành phố Hà Nội.

Trú tại: số 14 ngõ 383/1 đường Tam T4, phường Hoàng Văn T5, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Tuấn N và chị Nguyễn Quỳnh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lưu Tuấn N và Nguyễn Quỳnh T thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: Anh chị xác nhận có một con chung là cháu Lưu Ngọc M, sinh ngày 04/02/2021. Giao con chung là cháu Lưu Ngọc M sinh ngày 04/02/2021 cho chị Nguyễn Quỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Lưu Tuấn N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 7 năm 2024 đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh N có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3/ Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung: anh N , chị T tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu xem xét giải quyết nên Tòa án không xét.

3. Về án phí: Anh Lưu Tuấn N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh N đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0033796 ngày 21/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA quận Hoàng Mai
Thành phố Hà Nội;
- UBND xã Duyên T1, huyện Thường T2,
Thành phố Hà Nội;
- Lưu VP; hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thu Hiền

